

CON SÔNG DÀI CHẢY MÁU CỨ CÒN TRÔI

(Tự Truyện)

Chương 2.

*Chấn giữ làm chi dòng-sông-đầu-em-chảy-xiết
Với những chì-chài-mả-miết-đá-anh-quăng
Đá quăng sâu đau lòng vết mồi
Con sông dài chảy máu cứ còn trôi*

(thơ Kiều My)

□

***/ Dalat, những ngày cuối tháng 3/1975** thật kinh hoàng. Lần đầu tiên trong 25 năm làm người, tôi mới hiểu được chút ít thế nào là chiến tranh và di tản. Theo dõi đài BBC thì biết rằng từng đoàn người lũ lượt từ các tỉnh Miền Trung gồng gánh bé bỏng nhau chạy về Miền Nam trong khi quân Giải Phóng ngày càng đánh rát và liên miên đạt thắng lợi.

Trong thị xã Dalat, dân chúng thu xếp nhà cửa công việc, đồ xô xuống Nha Trang, theo đường biển vào Sài Gòn.

***/** Mỗi buổi sáng thức dậy, đứng trên căn lầu 17 Phan Đình Phùng nhìn xuống đường phố, tôi nghe lòng cực kỳ nôn nao theo từng loạt xe đò, xe vận tải chở đầy khách rời khỏi Dalat. Có lúc buồn bã hốt hoảng vì sự từ bỏ vội vã của dân Dalat, tôi cũng nghĩ đến sự ra đi. Nhưng, mãi vẫn không làm được. Không chỉ là anh với tình yêu vô cùng giữ chân tôi lại, mà còn chính vì cá tính ngạo mạn đã khiến tôi muốn thách đố một phen nữa với Định Mệnh, xem con Tạo xoay vần ra sao?

***/** Thời gian này, người đàn bà và bốn đứa nhỏ từ bỏ căn biệt thự trong khu Nguyễn Hoàng, để đến lánh nạn trong căn nhà 33 Phan Đình Phùng, cách căn số 17 tôi ở vài chục mét. Đám ca nhạc sĩ và gia đình chủ nhân đã di tản về Sài Gòn từ những ngày đầu dòn dập, giao chìa khóa cho một người hàng xóm giữ giùm.

Cuộc đời thật kỳ lạ, những ngày hôm nay đã cho tôi thấy lần đầu những gì chưa hề thấy trong 25 năm trước đó. Nhiều điều khác thường xảy ra, sung sướng, đau đớn, tủ nhục và cũng có luôn cả tình nhân ái trong cái tháng 3/1975 kinh khủng. Chiến tranh đưa con người lại gần nhau, hiểu nhau và giúp đỡ nhau. Tôi thích hai đứa bé con gái anh, làm bạn dễ dàng với chúng, nhưng không bao giờ muốn đòi hỏi nơi chúng chút tình cảm nào đáp lại.

Tháng 3/1975, Dalat hoang mang vô kể, dân chúng lũ lượt đưa nhau di tản bằng bất cứ phương tiện nào. Thành phố nhộn nhịp kẻ ra đi trong hàng buổi sáng, nhưng lặng lẽ như chết trong mỗi buổi chiều. Không gian vô cùng ảm đạm. Dalat vốn đã buồn, nay lại càng rữ rượi buồn hơn dưới làn không khí chiến tranh.

Đôi khi anh hỏi: *“Có bao giờ em gặp cảnh này?”*

Luôn luôn tôi thành thật đáp: *“Đây là lần thứ nhất.”*

Thật vậy, đây là lần đầu tôi chứng kiến những gì gọi là chiến tranh, dù rằng tôi sống và lớn lên trong một đất nước bởi bởi bom đạn. Lần đầu tiên xa rời tổ ấm và ánh sáng gia đình trong tâm trạng hãi hùng (trong suốt tháng 3, 1975 vừa qua)..

Cũng hơn một lần, với sự đồng ý của anh, tôi đến gặp Ngô để mong tìm một phương tiện nhìn lại mẹ già và con trai nhỏ bé. Nhưng không kịp nữa. Tự ý tôi từ bỏ chính bởi tình yêu cho anh và cũng bởi tôi bắt đầu cảm nghe thân thiện được với đám con anh.

Diên cuồng đôi lúc trong những ngày dòn dập, tôi có anh, có gia đình anh sẵn sàng (hay bắt buộc) xem tôi là bạn, nhưng không thể tự dối rằng trong lòng vẫn chỉ là một nỗi bơ vơ khôn tả. Có những lúc ngồi lại một mình trong căn nhà hoang lạnh vừa dọn đến, tôi đã ứa nước mắt mà nhớ gia đình và Sài Gòn ở xa.

(Ôi! Giá mà tôi có họ bên cạnh!)

Bao năm dong ruổi giang hồ, đã quen với cuộc sống cô đơn không phiền hà gia đình; chỉ giờ đây, đứng ngay đầu miêng hổ tuyệt vọng, tôi mới thấy tình thương của Mẹ là cần thiết hơn cả.

[Note: Về sau, anh vẫn thường xỉ vả tôi việc đến nhờ cậy Ngô, nhưng thật anh không hiểu và tôi cũng không bao giờ còn muốn giải thích gì nữa với anh.]

***/ Dalat, thứ Sáu 21/3/1975**

Có một điều rất thật, cần phải viết ra:

“Thời gian quay quắt khổ đau này, tôi không sao tin được rằng anh vẫn là của tôi như anh đã thực sự là của vợ con anh.”

Hàng buổi trưa, buổi chiều, người đàn bà làm cơm bảo các đứa con đem qua 17 Phan Đình Phùng cho tôi. Tôi muốn đến nói lời cảm ơn bà nhưng không dám. Luôn luôn nghe như vẫn còn e ngại. Tôi chỉ dám thân thiện cùng hai đứa con gái anh để âm thầm cảm ơn hành động tử tế của bà.

Có vài buổi chiều, tôi và hai đứa bé lang thang khắp nơi để nhìn một vùng trời đẹp nhất Miền Nam VN bảy giờ đang ử rũ muộn phien với từng dãy cửa hàng im im đóng kín, từng tốp lính Võ Bị, Chiến Tranh Chính Trị đi bơ phờ trên đường phố. Dalat không còn là của khách du, mà trở thành một thành phố chết với lính tráng và những con người vì lý do nào đó đã không thể ra đi (như tôi và gia đình anh).

***/ Dalat, thứ Bảy 22/3/1975**

Tất cả gia tài hiện tại của tôi chỉ là 4.500 đồng bạc VN, 4 lon gạo, một chai xì dầu, một lọ *café*, 4 litres dầu lửa và nồi cô đơn rộng lớn... trong một căn phòng rất đẹp với từng chông hành lý sắp sẵn theo thứ tự ưu tiên (để chẳng biết làm gì và chạy đi đâu?)

Cùng những thứ này, tôi tự giam mình trong không gian nhỏ bé, đọc, viết, quên và cầu nguyện trong niềm hy vọng rằng Dalat được yên trở lại để tôi có thể nhanh chóng quay về căn nhà quét vôi màu gạch có giàn bông giấy xanh um leo nơi đầu ngõ. Lòng tự nguyện sẽ nằm ngủ đúng một tháng cho bù hơi sức những lo lắng đã bỏ ra tại đây, trước khi phóng mình tìm kiếm một cuộc đời mới không có bóng hình anh.

Nơi đây không có thời gian, chỉ biết ngày sáng và đêm tối mà không thể nói cho chính xác được là ngày thứ mấy?

***/ Dalat, Chủ nhật 23/3/1975**

Lạ lùng và kỳ quái đúng như anh nói một buổi sáng sau ngày vũ trường đóng cửa, trên đường từ Duy Tân trở về:

“Chúng ta là hai người nhạc sĩ có tiếng và có thực tài tại Dalat, vậy mà ai ngờ rằng lại là hai kẻ nghèo nhất thành phố trong lúc dòn dập thế này?”

Khi ấy tôi đã cả cười hồn nhiên vì vừa xin được của hai cô bồi phòng Duy Tân hai lon gạo và một miếng thịt nai đông lạnh. Điều đáng cười hơn nữa là nhìn áo quần lịch sự của chúng tôi, hai cô đã không tin rằng tôi muốn xin thật. Sau, cũng chính cả hai vừa hoảng hốt chạy theo đưa cho tôi túi gạo nhỏ, vừa nói trong tiếng thở hổn hển:

“Tụi em run quá, sợ ông quản lý Thăng thấy thì chết!”

***/ Dalat, thứ Hai 24/3/1975**

Tôi bắt đầu nhuốm bệnh, đầu nóng ran, không nghe đói và cũng chẳng biết buồn ngủ, lúc nào cơ thể cũng bưng bưng sốt để chỉ thêm uống một cốc *bière* lạnh. Có lúc thiếp đi trong mê sảng, tôi mơ thấy Vân San và gia đình. Tỉnh dậy, mồ hôi vã ra, càng buồn hơn nữa. Lại có lúc âm thầm để ứa ra trên gối những giọt nước mắt. Lúc khác ngồi bất động hàng giờ mà nhìn xa xa chân trời Dalat, vùng đất tôi đã được và đã mất đi gần trọn những gì gọi là hạnh phúc, đầu óc rỗng không kỳ quái.

***/ Dalat, thứ Ba 25/3/1975**

Chiến trận dồn dập sôi nổi. Từng ngày đọc báo và từng đêm nghe đài BBC là từng lúc lòng càng nao núng theo những tin tức kinh hoàng.

-Thế giới rúng động vì VN, kêu gọi sự tiếp tay nhân đạo trong việc cứu trợ Miền Nam đang dần chết từ từ trong tay Cộng Sản Bắc Việt.

-Một chiếc cầu không vận được nối từ Đà Nẵng vào Sài Gòn.

-Những chiếc Boeing 727 vẫn không đủ để chuyên chở người di tản.

-Bao nhiêu thảm trạng xảy ra trên các chiếc cầu không vận và các tàu Hải Quân nơi các vùng bờ biển Miền Nam.

-Chỉ không đầy một tuần lễ mà Buôn Mê Thuột, Thừa Thiên, Quảng Trị, Kontum, Pleiku lần lượt bị thất thủ.

-Đà Nẵng bị pháo kích bằng đạn hỏa tiễn

- Nha Trang và Dalat bị cô lập, Định Quán bị chiếm và Sài Gòn đầy đầy dân tị nạn từ khắp nơi kéo về.

-Tây Ninh hoàn toàn lọt vào tay Cộng Sản.

***/ Dalat, thứ Tư 26/3/1975**

Không một tin tức của gia đình. Thực tâm, tôi không buồn khi kẹt lại nơi đây, cô đơn lạc lõng, ngoài anh ra, chẳng còn ai cận kề thân thuộc; nhất là hiện tại anh đã trở nên “*một con người khác*”. Tâm trí trống rỗng cùng cực đến gần như tê dại. Đôi lúc tự an ủi, tất cả đều là định mệnh, và chính tôi là Thượng Đế của riêng mình trong cái định mệnh chông gai trùng điệp ấy. Tôi đã lái cuộc đời mình theo cái hướng tự chọn. Vậy, chấp nhận mọi sự đưa đến bằng thái độ bình thản là điều cần thiết phải làm hơn cả trong lúc này thôi.

***/ Dalat, thứ Năm 27/3/1975**

Nhận thư và điện tín Mẹ thì hay rằng Mẹ đã gửi tiền cho tôi, nhưng thư và tiền vẫn không thấy đến.

Cũng còn kịp cho sự ra đi, vậy mà sao lại phân vân vô cùng vì một thứ “*vai trò Lara của Zhivago ngoài cuộc đời*”?

Ôi! Thật điên rồ, nhưng cũng chẳng biết làm gì khác khi mãi đến nay vẫn chẳng nhận được tiền của Mẹ.

Buổi chiều thả bộ ra Tao Đàn, gặp Mai Viết Khánh cùng với lá thư Trần Quang Nam gửi về từ bên Mỹ. Nghe như bắt gặp cái mừng tự nhiên của những con người đến cùng xứ sở và còn lưu lại trong một xứ sở khác ngập tràn không khí chiến tranh.

***/ Dalat, thứ Sáu 28/3/1975**

Một đêm, anh ngủ phòng tôi trong căn nhà 17 Phan Đình Phùng, một đêm anh về lại 33 Phan Đình Phùng với người đàn bà và gia đình anh. Biết tánh tôi vốn sợ bóng tối, căn biệt thự số 17 lại âm u ghê rợn, anh cho hai đứa con gái qua ở lại những đêm anh không có mặt nơi này.

Lại cũng là một thứ định mệnh quái đản và tức cười không tưởng nổi khi mới chỉ quá khứ gần đây, tôi chẳng thể nào dừng được ý nghĩ trong nháy mắt theo một sự việc như vậy.

***/ Dalat, thứ Bảy 29/3/1975**

Con cái anh bắt đầu ưa thích tôi và người đàn bà tỏ ra dịu ngọt (dù vẫn khiến tôi e dè sao ấy) thì lại là lúc tất cả đã chậm trễ.

Phải chăng định mệnh tôi chỉ là muộn màng tiếp nối nên cuộc đời không lúc nào ngưng được với những biến cố dồn dập đau thương?

[]

(Đọc lại đêm Mar. 3, 2021)

[]